TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HSST
Ngày 03/8/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HÀ NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Lung;

2. Ông Quách Xuân Luyện.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL - tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 20/7/2018, đối với bị cáo:

+ Trần Văn T - sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT và cư trú hiện nay: Tiểu khu LM, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị Huyền; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/5/2006 bị Tòa án nhân dân huyện TL xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Cưỡng đoạt tài sản", ngày 27/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện TL xử phạt 15 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", ngày 28/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện TL xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2018 đến ngày 29/4/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Trần Văn T - sinh năm 1964; địa chỉ: Tiểu khu LM, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị Huyền - sinh năm 1965, có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn Tân - sinh năm 1963, vắng mặt.

+ Ông Phạm Quang Nhật - sinh năm 1961, vắng mặt.

+ Ông Lê Minh Hoàng - sinh năm 1964, vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn Hiến - sinh năm 1973, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Quốc Lâm - sinh năm 1952, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tiểu khu LM, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18/4/2018, Trần Văn T đang ở nhà muốn đi ra ngoài nhưng cổng ngoài bị khóa. Do không có chìa khóa nên T vào trong bếp lấy 01 chiếc kéo và 01 chiếc xà beng để phá khóa ra ngoài. Lúc này bố mẹ đẻ của T là ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị Huyền đang ngồi xem ti vi trong phòng khách, nghe thấy tiếng động ngoài cổng nên chạy ra hiên nhà để kiểm tra. Ông T1, bà Huyền thấy T đang cầm xà beng bẩy ổ khóa cửa cổng, ông T1 hỏi: "Sao con làm vậy", thì T không trả lời mà tiếp tục dùng xà beng phá ổ khóa. Sau khi bẩy được ổ khóa ra,T đứng giáp trụ cổng phía trong sân, cầm ổ khóa ném về phía ông T1 cách T khoảng 2 m, ông T1 giơ tay lên đỡ thì bị trúng vào cổ tay trái, sạt da. Sau đó T cầm xà beng và chiếc kéo giơ lên nói: "Tao giết chúng mày" rồi ném xà beng xuống đất, mở cửa cổng ra. Lúc này T nhìn thấy ông Nguyễn Quốc Lâm - sinh năm 1952 là bác rể nhà ở đối diện ngó sang, T liền nhặt viên gạch đỏ ở gần trụ cổng chạy sang phía nhà ông Lâm, ông Lâm thấy vậy chạy vào trong nhà, đóng cửa lại, T ném hòn gạch về phía ông Lâm nhưng không trúng. Sau đó ông T1 cầm xà beng chạy theo T về phía nhà ông Lâm thì thấy T đi về, ông T1 liền ném chiếc xà beng sang đầu hè nhà ông Lâm. T quay lại sân nhà mình, ngồi lên chiếc mô tô nhãn hiệu Honda, AirBlade BKS 90B1 – 99283 của gia đình rồi lùi ra phía ngoài đường khu vực trước cổng nhà ông Lâm, tay trái T vẫn cầm chiếc kéo bằng kim loại. Do sợ T mang xe mô tô đi nên ông T1 dùng chân phải đạp vào đầu xe mô tô làm xe đổ nghiêng sang bên trái đường, T bị ngã, ngồi đè lên chiếc xe mô tô, ông T1 liền xông vào dùng hai tay giữ tay trái đang cầm kéo của T, bà Huyền chạy ra ôm T rồi cả hai kéo T đứng dậy đi ra khu vực trước cổng nhà ông Lâm. Lúc này ông T1 đứng đối diện cách T khoảng 50cm, hai tay vẫn giữ tay cầm kéo của T, T liền dùng tay phải đấm một nhát trúng vào đầu cung lông mày trái của ông T1 làm rách da, chảy máu rồi tiếp tục dùng đầu đội mũ bảo hiểm húc vào vùng mặt ông T1 làm rách da chảy máu ở môi và thâm tím vùng mặt trái, dùng chân trái co lên đạp nhiều nhát về phía sau trúng vào vùng bụng bà Huyền. Sau đó T bị một số người dân quanh khu vực khống chế và trình báo sự việc với Công an thị trấn KK, ông T1 đi sơ cứu vết thương sau đó có đơn đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích.

Ngày 20/4/2018 ông Trần Văn T1 có đơn đề nghị khởi tố vụ án, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn T theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc kéo nhọn, lưỡi kéo kim loại màu trắng, chuôi làm bằng nhựa màu xanh dài khoảng 20cm; 01 chiếc khóa Việt Tiệp; 01chiếc xà beng làm bằng kim loại đã bị rỉ, chiều dài 134cm do ông Trần Văn T1 tự nguyện giao nộp; 01 viên gạch đỏ loại hai lỗ kích thước (20x15x5) cm do ông Nguyễn Quốc Lâm tự nguyện giao nộp.

Cơ quan CSĐT Công an huyện TL đã tiến hành truy tìm vật chứng là chiếc mũ bảo hiểm thời trang màu xanh song không thu giữ được.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 40/18/TgT ngày 19/4/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Hà Nam kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Rách da cung mày trái đã khâu, xung quanh còn sưng nề. Tỷ lệ 02%

- Mắt trái sưng nề, bầm tím;

- Vết xước niêm mạc môi dưới bám vảy màu nâu, xung quanh còn sưng nề.

- Các vết xước da cẳng tay trái bám vảy màu nâu, xung quanh còn sưng nề.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của nạn nhân Trần Văn T1 tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm).

3. Vật gây thương tích:

- Rách da cung mày trái và vết xước niêm mạc môi dưới do vật tày mềm tác động trực tiếp gây nên.

- Các vết xước da cẳng tay trái do vật cứng có cạnh gây nên.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 03/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Trần Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Văn T từ 12 đến 15 tháng tù; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng.

- Người bị hại, ông Trần Văn T1 giữ nguyên yêu cầu khởi tố và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, thương tích của người bị hại, vật chứng thu giữ và bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Hà Nam cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 18/4/2018, tại nhà ở của ông Trần Văn T1 tại tiểu khu LM, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Trần Văn T (là con đẻ của ông T1) đã có hành vi dùng xà beng cậy phá khóa cổng và định dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade BKS 90B1 – 992.83 của gia đình đi thì bị ông T1 và vợ là bà Nguyễn Thị Huyền ngăn cản. T đã dùng ổ khóa ném vào cổ tay trái của ông T1, dùng tay phải đấm một nhát vào đầu cung lông mày trái, hậu quả ông T1 bị thương tích, tổn hại 02% sức khỏe. Hành vi nêu trên của Trần Văn T gây thương tích đối với ông Trần Văn T1 là lỗi cố ý trực tiếp, gây tổn hại sức khỏe dưới 11% nhưng thuộc trường hợp gây thương tích đối với bố đẻ của T nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Nhận định về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hơn nữa người bị T cố ý gây thương tích lại chính là bố đẻ, đang trực tiếp nuôi dưỡng T. Do bản thân T đang bị nghiện ma túy, chỉ vì muốn ngăn cản T không tiếp tục có hành vi sai trái, gây nguy hiểm cho xã hội. Nhưng để thỏa mãn cho bản thân, T không ngần ngại gây thương tích cho chính bố mẹ đẻ của mình, hành vi đó gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục và tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trong lượng hình cũng xem xét đến các tình tiết về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị Tòa án huyện TL kết án phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản

thân để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục lấn sâu vào con đường phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, Trần Văn T còn có hành vi gây thương tích cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Huyền. Tuy nhiên quá trình điều tra bà Huyền không có yêu cầu đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt xem xét.

Đối với hành vi ném ổ khóa vào tay và dùng đầu đang đội mũ bảo hiểm húc vào vùng mặt ông T1, theo kết luận giám định pháp y về tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Nam xác định những vết thương này không có tỷ lệ thương tích do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để áp dụng tình tiết định tội "dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đối với T là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Trần Văn T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng thu giữ 01 xè beng, 01 kéo, 01 khóa là tài sản của ông T1 không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho ông T1. 01 viên gạch đỏ không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng các điều 106; 136, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Trần Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Xử phạt Trần Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/4/2018.

3. Xử lý vật chứng:

- Trả lại ông Trần Văn T1 01 chiếc kéo nhọn, lưỡi kéo kim loại màu trắng, chuôi bọc nhựa màu xanh dài 20cm; 01 chiếc khóa Việt Tiệp; 01chiếc xà beng bằng kim loại đã bị rỉ dài 134cm;

Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch đỏ loại hai lỗ kích thước (20x15x5) cm.

(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/7/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL).

4. Án phí: Buộc Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Cảnh